

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 08/4/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lam và ông Phạm Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thoả – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị L kết hôn với anh Bùi Văn T vào ngày 15 tháng 4 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, nay là xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không phù hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị Trần Thị L nguyện V xin được ly hôn anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 25/4/2021 và Bùi An N1, sinh ngày 21/4/2023. Hiện tại hai con đang sống cùng anh Bùi Văn T. Chị Trần Thị L có nguyện vọng giao cả hai con chung cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Bùi Văn T: Anh T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Toà án về việc chị Trần Thị L ly hôn anh, nhưng hiện nay do điều kiện công việc nên anh không thể tham gia các buổi làm việc tại toà án được. Vì vậy, anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh và anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn thì anh T nhất trí như chị Trần Thị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 5/2024 cho đến nay. Anh Bùi Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa, chị Trần Thị L ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 25/4/2021 và Bùi An N1, sinh ngày 21/4/2023. Hiện nay hai con đang sống cùng anh T. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh Bùi Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Trần Thị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn T không yêu cầu toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 25/4/2021 và cháu Bùi An N1, sinh ngày 21/4/2023 cho anh Bùi Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Lệ .

Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Văn Thế L1 hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, nay là xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An ngày 15/4/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Chị Trần Thị Lệ X ly hôn thì anh Bùi Văn T cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Văn T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, xử cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Thế L1 đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 25/4/2021 và Bùi An N1, sinh ngày 21/4/2023. Quá trình giải quyết vụ án thì chị L và anh T đều thoả thuận thống nhất giao cháu Bùi Thiện N và Bùi An N1 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Lệ . Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tâm sinh lý cũng như sự phát triển của các con, vì vậy cần giao cháu Bùi Thiện N và cháu Bùi An N1 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của hai vợ chồng và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Bùi Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 25/4/2021 và cháu Bùi An N1, sinh ngày 21/4/2023 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Lệ .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011968, ngày 07/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc 15 ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Kim Bảng ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Anh